TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2021
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thạch Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 134/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khối B, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Văn D; sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khối B, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang lao động ở Đài Loan (Không rõ địa chỉ). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2006 tại UBND phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh

Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T, anh D chung sống hạnh phúc với nhau. Đến năm 2019, anh D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không còn quan tâm đến gia đình, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, sau khi đi ra nước ngoài thì hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau, anh D không bao giờ cho chị T biết địa chỉ cụ thể của mình tại Đài Loan. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị T được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị T và anh D có 02 con chung tên là Ngô Thị Yến Nhi, sinh ngày 20/4/2005 và Ngô Gia Huy, sinh ngày 15/8/2011. Hiện tại 02 cháu đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có nguyện vọng nếu được ly hôn, đề nghị Toà án giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Ngô Văn D: Quá trình từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho thân nhân và niêm yết theo quy định, nhưng bị đơn là anh Ngô Văn D vắng mặt, do đó không có ý kiến.

Chị Nguyễn Thị T cung cấp địa chỉ của anh Ngô Văn D tại Khối B, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, nhưng không cấp được địa chỉ tại Đài loan. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu bà Hoàng Thị P (là mẹ đẻ của anh Ngô Văn D) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu bà P thông báo với anh D để gửi lời khai về cho Tòa án. Ngày 30/7/2021, bà P có đơn trình bày ý kiến với nội dung thời gian ở nước ngoài, anh D thường xuyên liên lạc về với bà P qua ứng dụng Facebook để hỏi thăm sức khoẻ người nhà nhưng bà P không cung cấp được địa chỉ của anh D tại Đài Loan vì lý do công việc của anh D chỗ ở nay đây mai đó, không có địa chỉ cụ thể. Bà P đã thông báo cho anh D biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị T và anh D, tuy nhiên anh D chỉ nêu ý kiến thông qua bà P là nhất trí ly hôn và đồng ý giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh D liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Pháp luật tố tụng Dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Điều 225, Điều 239, Điều 243, Điều 247 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã

thực hiện đúng quy định tại Điều 51, Điều 236, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Văn D. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung tên là Ngô Thị Yến Nhi, sinh ngày 20/4/2005 và cháu Ngô Gia Huy, sinh ngày 15/8/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét; giành quyền khởi kiện về chia tài sản chung cho các đương sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Ngô Văn D đều có hộ khẩu thường trú tại khối B, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh Ngô Văn D hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài (Đài Loan) nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Ngô Văn D vắng mặt tại phiên tòa. Theo công văn số 14529/QLXNC-P5 ngày 25/6/2021 của cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thể hiện anh Ngô Văn D xuất nhập cảnh nhiều lần (17 lượt), lần cuối xuất cảnh vào ngày 07/07/2019 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị Nguyễn Thị T không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Ngô Văn D tại Đài Loan.

Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu bà Hoàng Thị P (mẹ đẻ anh D), địa chỉ: khối B, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh D biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, bà P không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh D ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành cấp

tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho thân nhân của bị đơn và niêm yết các văn bản tố tụng tại UBND phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh D trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ngô Văn D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại nơi cư trú của bị đơn, nhưng không có kết quả, được xem là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Văn D đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án Nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định. Tòa án tiến hành mở các phiên tòa xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2006 tại UBND phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chịT và anh D chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian đến năm 2019 anh D đi lao động nước ngoài tại Đài Loan. Sauk hi đi lao động tại nước ngoài,vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm và có trách nhiệm xây dưng gia đình. Nay chị Nguyễn Thị T làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho ly hôn là có cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng chị T và anh D không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Ngô Văn D.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn D có 02 con chung tên là Ngô Thị Yến Nhi, sinh ngày 20/4/2005 và Ngô Gia Huy, sinh ngày 15/8/2011 hiện nay đang ở với chị Nguyễn Thị T.

Chị T trình bày yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Ngô Thị Yến Nhi và cháu Ngô Gia Huy đều có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ là Nguyễn Thị T. Xét điều kiện thực tế hiện tại anh Ngô Văn D đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do vậy cần giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147; Điều 469; 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chịNguyễn Thị T

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Ngô Văn D

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô Thị Yến Nhi, sinh ngày 20/4/2005 và Ngô Gia Huy, sinh ngày 15/8/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết.

Anh Ngô Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ được giải quyết lại theo quy định của Pháp luật.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004877 ngày 08/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND P. N, thị xã Cửa Lò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thạch Hùng